

VỀ VAI TRÒ CỦA ASEAN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG GIẢI PHÁP HÒA BÌNH CHO VẤN ĐỀ TRANH CHẤP Ở BIỂN ĐÔNG GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC TỪ 1991 ĐẾN 2003

PHẠM PHÚC VĨNH*

Vấn đề tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở biển Đông giữa Trung Quốc với Việt Nam và một số nước khác trong khu vực thời gian qua là một vấn đề khá phức tạp. Nếu như quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam bị Trung Quốc chiếm đóng năm 1974 là khu vực tranh chấp riêng giữa Việt Nam với Trung Quốc thì quần đảo Trường Sa lại có đến 6 nước tuyên bố chủ quyền. Trong đó, Việt Nam và Trung Quốc là hai nước tuyên bố chủ quyền trên toàn bộ quần đảo này, riêng Philippine, Malaysia, Bruney và Đài Loan chỉ tuyên bố về chủ quyền hoặc chiếm giữ một số đảo cụ thể.

Từ khi quan hệ Việt - Trung được bình thường hóa trở lại (11/1991), việc giải quyết những tranh chấp trên biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc bằng con đường hòa bình đang dần dần được mở ra. Trong quá trình đó, tổ chức ASEAN đã có những đóng góp rất quan trọng.

1. Tuyên bố của ASEAN về biển Đông và những thay đổi của Trung Quốc trong việc giải quyết những tranh chấp với Việt Nam ở biển Đông

Trong những năm đầu sau bình thường hóa, Trung Quốc đã giảm những hoạt động tranh chấp, lấn chiếm ở biển Đông, nhưng những tuyên bố về chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa ở biển Đông và vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam vẫn còn diễn ra:

Ngày 25 tháng 2 năm 1992, Hội nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội Trung Quốc thông qua Luật lãnh hải và vùng phụ cận nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Trong đó, điều 2 của bộ luật này xác định "quần đảo Tây Sa (là quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam) và Nam Sa (quần đảo Trường Sa của Việt Nam) thuộc lãnh thổ của Trung Quốc"[4:3]. Đồng thời trong giai đoạn này, Trung Quốc cũng

*ThS, Trường ĐHSB Đồng Tháp

đã nhiều lần xâm lấn quần đảo Trường Sa của Việt Nam và liên kết với các công ty dầu khí của Mỹ tiến hành thăm dò dầu khí trong thềm lục địa của Việt Nam, bất chấp những phản đối của Việt Nam.

Trong quá trình xâm lấn lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam, Trung Quốc thường nhằm vào những khu vực đang không có tranh chấp với các nước Đông Nam Á khác nhằm tránh xung đột với các nước thành viên của ASEAN. Mặc dù vậy, những tranh chấp của Trung Quốc trong khu vực biển Đông đã làm cho các nước ASEAN rất lo ngại về những bất ổn của khu vực xuất phát từ những tranh chấp này. Cho nên, việc Trung Quốc leo thang tranh chấp và xâm lấn chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam ở biển Đông đã trở thành một vấn đề chung của cả khu vực (lúc này Việt Nam chưa phải là thành viên của ASEAN).

Ngày 22 tháng 7 năm 1992, Hội nghị ngoại trưởng ASEAN họp ở Manila (Philippine) đã thông qua bản Tuyên bố của ASEAN về biển Đông, trong đó, các nước ASEAN đã thể hiện quan điểm về việc giải quyết những tranh chấp ở biển Đông như sau:

"Chúng tôi mong muốn tạo ra được những điều kiện cần thiết cho sự hợp tác và phát triển kinh tế hơn nữa... vấn đề biển Đông chứa đựng những vấn đề tế nhị liên quan đến chủ quyền và đòi hỏi chủ quyền của các bên đương sự,... mọi diễn biến có tính chất thù địch trong biển Đông đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoà bình và ổn định trong khu vực,... cần thiết phải giải quyết bằng biện pháp hoà bình, chứ không dùng vũ lực, đối với mỗi vấn đề về chủ quyền và đòi hỏi chủ quyền liên quan đến biển Đông. Yêu cầu tất cả các bên đương sự tự kiềm chế nhằm tạo ra môi trường thuận lợi có thể giải quyết tận gốc mọi cuộc tranh chấp." [5:1]

Từ sau chiến tranh lạnh, chính quyền Trung Quốc đang thực hiện đường lối đối ngoại "Tăng cường hợp tác hữu nghị láng giềng với các nước xung quanh"; trong đó ASEAN được xác định là đối tác chiến lược của Trung Quốc. Vì vậy cho nên, bản tuyên bố trên như một lời cảnh báo rằng: nếu những hành động tranh chấp của Trung Quốc đang thực hiện ở vùng biển Đông của Việt Nam không được kiềm chế thì Trung Quốc khó có thể trở thành một đối tác chiến lược tin cậy của ASEAN.

Những phản ứng trong bản tuyên bố đã thật sự có tác dụng đối với Trung Quốc. Để xóa bỏ sự lo ngại và hoài nghi của các nước ASEAN, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã tìm cách chứng tỏ rằng mình không phải là mối đe dọa đối với nền an ninh của khu vực Đông Nam Á. Trước khi Bản tuyên bố của ASEAN về Biển Đông được thông qua một ngày (21/7/1992), Ngoại trưởng Trung Quốc - Tiền Kỳ Tham đã trấn an các nước ASEAN rằng: "Trung Quốc đang tập trung đầu tư xây dựng kinh tế, đẩy nhanh cải cách mở cửa, cần có môi trường quốc tế hoà bình, ổn định lâu dài. Do đó, tất nhiên hết sức quan tâm tới sự an ninh ở khu vực này,... Các nước có tồn tại sự tranh chấp trong vấn đề Nam Sa đều là láng giềng hữu nghị của Trung Quốc. Trung Quốc coi trọng quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước này, không muốn thấy vì có tồn tại bất đồng mà xảy ra xung đột, ảnh hưởng tới sự phát triển quan hệ hữu nghị giữa các nước và hoà bình ổn định trong khu vực"[6:2];

Và sau khi bản tuyên bố được thông qua (23/7/1992), người phát ngôn của đoàn đại biểu Trung Quốc đang tham dự hội nghị tại Manila đã tiếp tục đưa ra tuyên bố: "Chính phủ Trung Quốc luôn chủ trương thông qua đàm phán hoà bình giải quyết tranh chấp lãnh thổ quần đảo Nam Sa (Trường Sa), phản đối dùng vũ lực để giải quyết vấn đề"[5:2];

Trong chuyến thăm Malaysia ngày 12 tháng 11 năm 1994, Tổng Bí thư Giang Trạch Dân đã tái đảm bảo rằng: "Trung Quốc luôn chủ trương giải quyết những tranh chấp quốc tế bằng phương thức đàm phán hoà bình, phản đối dùng vũ lực và đe dọa vũ lực trong quan hệ quốc tế. Đối với một số vấn đề quốc tế phức tạp, chúng tôi chủ trương chú trọng đại cục, giữ gìn hoà bình ổn định, xuất phát từ lợi ích của các bên, thông qua hiệp thương và đàm phán hữu nghị để tìm ra biện pháp giải quyết phù hợp với thực tế. Những bất đồng không thể giải quyết ngay được thì có thể tạm gác lại, cầu đồng tồn dị, không để ảnh hưởng đến phát triển quan hệ bình thường giữa các nước"[1:3].

Cùng với những tuyên bố cam kết giải quyết bằng con đường hòa bình những tranh chấp ở biển Đông của Trung Quốc đối với ASEAN, mối quan hệ Việt Trung ngày càng phát triển sâu sắc đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết hòa bình những tranh chấp trên biển Đông giữa hai nước. Trong chuyến thăm Việt Nam từ 19 đến 22/11/1994, Tổng bí thư - Giang Trạch Dân đã thoả thuận với Việt Nam sẽ "tiếp tục tiến hành đàm phán về vấn đề trên biển nhằm tìm

kiểm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên có thể chấp nhận được và sẽ không làm căng thẳng thêm tình hình tranh chấp ở biển Đông"[7:2]. Sau lời tuyên bố này, những hành động tranh chấp và xâm lấn chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam ở Biển Đông cũng được phía Trung Quốc hạn chế đáng kể.

Từ thực tế trên, cơ sở ta có thể thấy bên cạnh những nỗ lực ngoại giao song phương, việc xích lại gần và phấn đấu trở thành thành viên chính thức của ASEAN, tăng cường hợp tác với các nước trong khối ASEAN liên quan đến chủ quyền ở quần đảo Trường Sa, tranh thủ tiếng nói của tổ chức này sẽ giúp Việt Nam có điều kiện thuận lợi hơn trong việc thúc đẩy Trung Quốc đàm phán hòa bình để giải quyết những bất đồng, tranh chấp ở biển Đông.

Thái độ của ASEAN đối với vấn đề tranh chấp ở biển Đông ở trên đã góp phần thúc đẩy Trung Quốc hạn chế những hoạt động tranh chấp, tiến tới chấp nhận một giải pháp hòa bình trong quá trình giải quyết những tranh chấp này với Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác.

2. ASEAN thúc đẩy Trung Quốc cam kết giải quyết vấn đề tranh chấp ở biển Đông bằng con đường hòa bình

Sau tuyên bố về biển Đông, ASEAN đã tiếp tục những hoạt động ngoại giao nhằm thúc đẩy Trung Quốc tiến tới cam kết đảm bảo giải quyết hòa bình vấn đề tranh chấp ở biển Đông nhằm duy trì an ninh, ổn định trong khu vực. Kết quả đáng chú ý là trong bản Tuyên bố chung Hợp tác ASEAN - Trung Quốc hướng tới thế kỉ XXI, hai bên đã cam kết: "Thừa nhận rằng việc duy trì hoà bình và ổn định trong khu vực phục vụ cho lợi ích của tất cả các bên... Các bên hữu quan nhất trí giải quyết các cuộc tranh chấp giữa họ ở biển Nam Trung Hoa (tức biển Đông - Tg) thông qua các cuộc tham khảo hữu nghị và các cuộc thương lượng phù hợp với luật pháp quốc tế được công nhận rộng rãi, trong đó có công ước về luật biển năm 1982 của Liên Hiệp Quốc. Trong khi tiếp tục những nỗ lực tìm kiếm các giải pháp, các vị nhất trí thăm dò những cách thức hợp tác trong lĩnh vực có liên quan".[8:1,3]

Nếu như trước đây, những cam kết, tuyên bố về việc giải quyết hòa bình vấn đề tranh chấp ở biển Đông đều mang tính đơn phương từ hai phía hoặc song phương giữa các nước có tranh chấp với nhau thì bản tuyên bố này là một văn kiện quan trọng tuy không mang tính pháp lí nhưng giá trị xác nhận những thỏa

thuận song phương giữa Trung Quốc với ASEAN về một giải pháp hòa bình cho vấn đề tranh chấp ở biển Đông giữa Trung Quốc với một số nước thành viên của ASEAN.

Nhằm xây dựng một nền an ninh khu vực ổn định và bền vững hơn nữa, tháng 10 năm 1998, ASEAN tiếp tục đề nghị phía Trung Quốc xây dựng một bộ quy tắc ứng xử chung cho khu vực biển Đông, ngăn chặn những xung đột giữa các bên tranh chấp, ảnh hưởng đến an ninh khu vực và quan hệ giữa Trung Quốc và ASEAN. Và phía Trung Quốc đã chấp nhận trao đổi, thảo luận với ASEAN về vấn đề này.

Tại Hội nghị ngoại trưởng ASEAN tháng 7 năm 2002, Trung Quốc đã cam kết rằng: mục đích của Trung Quốc là "xây dựng một nền hòa bình lâu dài. Cơ sở của nó là an ninh chung, thông qua hợp tác và mở rộng lợi ích chung để tăng thêm sự tin tưởng lẫn nhau, giảm bớt sự hoài nghi chứ không phải là an ninh tuyệt đối của một tập đoàn hay của một nước trên cơ sở của chủ nghĩa thực dụng"[10:3].

Quan niệm về nền an ninh mới này của Trung Quốc tiếp tục được thể hiện trong Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XVI của Đảng Cộng Sản Trung Quốc (11/2002): "nên tin tưởng lẫn nhau để cùng bảo vệ an ninh, xây dựng quan niệm an ninh mới tin tưởng lẫn nhau, hợp tác bình đẳng cùng có lợi, thông qua đối thoại và hợp tác giải quyết tranh chấp, không nên sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực"[3:27].

Thực hiện chủ trương trên, Trung Quốc đã tăng cường hợp tác với các nước ASEAN trong quá trình xây dựng Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông nhằm "... xây dựng lòng tin, góp phần quan trọng cho ổn định trong khu vực, tạo điều kiện thuận lợi để tìm giải pháp căn bản lâu dài cho các tranh chấp ở biển Đông"[2:688].

Các nước ASEAN rất muốn có một "Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông" nhằm đảm bảo sự ổn định cho khu vực. Nhưng trong thực tế, để đạt được điều đó không phải là một vấn đề đơn giản. ASEAN mà đặc biệt là Việt Nam muốn xây dựng một bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông áp dụng cho cả hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Ngược lại, tháng 3/2000, Trung Quốc đã đưa ra một bản dự thảo về Luật ứng xử ở biển Nam Trung Hoa với lập trường có nhiều điểm khác xa

mong muốn của Việt Nam và ASEAN. Theo đó, Trung Quốc cho rằng mình có chủ quyền toàn bộ vùng biển này và phạm vi điều chỉnh của bộ quy tắc này chỉ giới hạn trong quần đảo Trường Sa mà thôi, còn đối với quần đảo Hoàng Sa thì cố vấn về vấn đề châu Á của Bộ ngoại giao Trung Quốc đã phát biểu trong khi đưa ra dự thảo về bộ luật trên rằng "Bắc Kinh có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, bất chấp đòi hỏi về chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam và không có lí do gì để thảo luận về vấn đề này"[2:716].

Những bất đồng trên đã làm cho cuộc đàm phán kéo dài 4 năm mà các bên vẫn không đạt được kết quả như mong muốn ban đầu là xây dựng một Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông. Cuối cùng, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần 6 ở Phnômpenh (04/11/2002), Trung Quốc và ASEAN đã chấp nhận một giải pháp ít ràng buộc hơn; hai bên đã kí bản Tuyên bố chung về cách ứng xử tại biển Đông với thoả thuận sẽ giữ nguyên hiện trạng tranh chấp trên biển Đông, không dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực, làm phức tạp thêm tình hình....còn vấn đề khái niệm biển Đông có bao gồm quần đảo Hoàng Sa hay không và vấn đề chủ quyền đối với các quần đảo này vẫn chưa được đề cập một cách cụ thể.

Tuy văn kiện này không giải quyết dứt điểm những tranh chấp đang tồn tại, nhưng nó có giá trị ngăn ngừa các cuộc xung đột xảy ra trong tương lai. Đồng thời nó cũng chính thức xác lập nguyên tắc giải quyết vấn đề tranh chấp ở biển Đông trong quan hệ đa phương bên cạnh quan hệ song phương.

Để củng cố hơn nữa sự tin tưởng của các nước ASEAN, ngày 09 tháng 10 năm 2003, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN, Trung Quốc đã quyết định chính thức gia nhập Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Đông Nam Á. Hành động này như một sự đảm bảo rằng Trung Quốc sẽ loại trừ việc dùng vũ lực để giải quyết các tranh chấp giữa họ với các nước Đông Nam Á láng giềng.

Như vậy, mặc dù ASEAN chưa đạt được một văn kiện mang tính pháp lí với Trung Quốc để giải quyết triệt để những tranh chấp ở biển Đông giữa Trung Quốc với Việt Nam và một số nước khác trong khu vực, nhưng những kết quả đạt được trên đã tạo ra được một hành lang chung cho các bên có tranh chấp trong quá trình thương lượng hòa bình song phương để giải quyết tranh chấp.

3. Kết luận

Thái độ tích cực của ASEAN trong việc giữ gìn an ninh khu vực Đông Nam Á và những thỏa thuận quan trọng đạt được giữa ASEAN với Trung Quốc trong việc giải quyết hòa bình vấn đề tranh chấp ở biển Đông (từ 1991 đến 2003) đã tạo ra cơ chế đối thoại đa phương bên cạnh cơ chế đàm phán song phương cho các nước thành viên ASEAN trong quá trình đàm phán giải quyết những tranh chấp ở biển Đông với Trung Quốc.

Với tư cách là một nước nằm trong khu vực Đông Nam Á và kể từ 28/7/1995 là thành viên của ASEAN có liên quan trực tiếp đến những tranh chấp trên biển Đông với Trung Quốc, những thỏa thuận đạt được giữa Trung Quốc và ASEAN về vấn đề biển Đông là một điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho Việt Nam trong quá trình đàm phán song phương, giải quyết các tranh chấp ở biển Đông với Trung Quốc bằng con đường hòa bình, tạo môi trường hoà bình, ổn định thuận lợi cho công cuộc đổi mới đất nước.

Đồng thời những kết quả trên cho thấy, ASEAN đã thể hiện được vai trò điều hòa xung đột và nguy cơ xung đột giữa các quốc gia trong và ngoài khu vực, đảm bảo môi trường an ninh ổn định cho sự phát triển của khu vực Đông Nam Á.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Giang Trạch Dân (1994), *Tình hình Thế giới hiện nay và chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Đông Nam Á*, TLTKĐB (TTXVN), Ngày 12/11/1994.
- [2]. Trần Văn Độ (2002), *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc những sự kiện 1991 - 2000*, Nxb KHXH, HN.
- [3]. Đảng Cộng Sản Trung Quốc (2002), *Văn kiện Đại hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI*, Thông tấn xã Việt Nam, Hà nội.
- [4]. Thông Tấn Xã Việt Nam (1992), *Luật về lãnh hải Trung Quốc*, TLTK đặc biệt ngày 02/3/1992.
- [5]. Thông Tấn Xã Việt Nam, *Tuyên bố của ASEAN về biển Đông*, TLTKĐB ngày 28/7/1992.
- [6]. Thông Tấn Xã Việt Nam, *Tiền Kỳ Tham nói về quan hệ Trung Quốc - ASEAN*, TLTKĐB, 28/7/1992.

- [7]. Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc năm 1994, Bản tin Trung Quốc số 12 năm 1994.
- [8]. Thông Tấn Xã Việt Nam, *ASEAN - Trung Quốc: hướng tới thế kỉ XXI*, TLTKĐB 27/12/1997.
- [9]. Thông Tấn Xã Việt Nam (1997), *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 24/12/1997.
- [10]. Thông Tấn Xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 09/12/2003.

Tóm tắt:

Về vai trò của ASEAN trong quá trình xây dựng giải pháp hòa bình cho vấn đề tranh chấp ở biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc từ 1991 đến 2003

Bài viết trình bày về những tác động tích cực của ASEAN trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa Việt Nam với Trung Quốc ở Biển Đông bằng con đường hòa bình. Từ năm 1991 đến năm 2003, ASEAN đã tích cực thúc đẩy Trung Quốc hạn chế những hành động tranh chấp và cam kết giải quyết những tranh chấp với Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác ở biển Đông bằng con đường hòa bình.

Abstract:

About the role of ASEAN in finding a peace solution to the conflict concerning East sea between China and Vietnam from 1991 to 2003

This article presents ASEAN's positive effects on settling East sea disputes between Vietnam and China by peace process. From 1991 to 2003, ASEAN urged China to restrict their acts of dispute and to undertake to settle East sea disputes with Vietnam and other south east Asian with borders on the sea countries by peace.